

Số: 335/2021/QĐST-HNGĐ

*Bình Chánh, ngày 29 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 180/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà **Lê Thị Cẩm N**, sinh năm: 1998

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Trang Minh B**, sinh năm: 1995

Địa chỉ: khu phố B, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Cẩm N và ông Trang Minh B thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Lê Thị Cẩm N và ông Trang Minh B cùng xác nhận có 01 (một) con chung là trẻ Trang Lê Bảo N, sinh ngày 04/5/2019. Hiện trẻ N đang sống cùng với bà N. Khi ly hôn, bà Lê Thị Cẩm N và ông Trang Minh B cùng thống nhất giao trẻ Trang Lê Bảo N cho bà Lê Thị Cẩm N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Trang Minh B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

[3] Về tài sản chung: Bà Lê Thị Cẩm N và ông Trang Minh B đều xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Lê Thị Cẩm N và ông Trang Minh B cùng xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Lê Thị Cẩm N và ông Trang Minh B phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Cẩm N và ông Trang Minh B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 50 đăng ký ngày 15/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Lê Thị Cẩm N và ông Trang Minh B cùng xác nhận có 01 (một) con chung là trẻ Trang Lê Bảo N, sinh ngày 04/5/2019. Hiện trẻ N đang sống cùng với bà N. Khi ly hôn, bà Lê Thị Cẩm N và ông Trang Minh B cùng thống nhất giao trẻ Trang Lê Bảo N cho bà Lê Thị Cẩm N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Trang Minh B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Bà Lê Thị Cẩm N và ông Trang Minh B thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 10 tây hàng tháng tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 10/4/2021 cho đến khi trẻ Trang Lê Bảo N thành niên.

Trường hợp ông Trang Minh B không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà Lê Thị Cẩm N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà Lê Thị Cẩm N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trang Minh B chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông B phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất được tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Trang Minh B có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Cẩm N và ông Trang Minh B cùng xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị Cẩm N và ông Trang Minh B cùng xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Cẩm N và ông Trang Minh B phải chịu lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà N và ông B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0081017 ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị Cẩm N và ông Trang Minh B đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND H. Bình Chánh;
- UBND xã Tân Nhựt, H. Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Kim Tuyền**

